TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 11 - 2021
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Kiều Di**, sinh năm 1981.
Cư trú tại: ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Ấp A, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1970.
Cư trú tại: ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Di trình bày, chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cải vã, không còn hạnh phúc, anh T hay ghen tuông và chửi mắn những lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần, gia đình khuyên can hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, hiện cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi và chị Di xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Di xác định có 02 con chung tên Hồ Văn S, sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Hồ Thanh V, sinh ngày 02/12/2004, hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Di xác định không có.

Về nợ chung: Chị Di xác định không có.

Đối với anh Hồ Văn T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, mặc dù anh T đã nhận trực tiếp nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Đỗ Kiều Di về việc xin ly hôn với anh Hồ Văn T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, mặc dù anh T đã nhận trực tiếp nhưng vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Di trình bày, chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cải vã, không còn hạnh phúc, anh T hay ghen tuông và chửi mắn những lời lẽ xúc phạm chị nhiều lần, gia đình khuyên can hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, hiện cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi và chị Di xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, cho thấy anh T chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên thì yêu cầu của chị Di là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Di về việc xin ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị Di xác định có 02 con chung tên Hồ Văn S, sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Hồ Thanh V, sinh ngày 02/12/2004, hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện cháu V đang sống chung với anh T. Theo nguyện vọng của cháu V mong muốn sống cùng với anh T (cha) khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Di phù hợp với nguyện vọng của cháu V, đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, tiếp tục giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Di xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị Di xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Di nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Kiều Di về việc xin ly hôn với anh Hồ Văn T.

Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thanh V, sinh ngày 02/12/2004, hiện đang sống chung với anh T. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Di không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Di xác định không có.

Về nợ chung: Chị Di xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Di nộp 300.000đ. Vào ngày 10 tháng 5 năm 2021, chị Di đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0011637 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị Di có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện